

Bản án số: 21/2020/DS-ST

Ngày: 30 - 6 -2020

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Diện**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Xoa** và ông **Huỳnh Thanh Trà**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Lê Mai Ly** - Thư ký TAND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Quỳnh Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở TAND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2020/TLST-DS ngày 02.01.2020 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán xe*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-DS ngày 18.5.2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2020/QĐST-DS ngày 11.6.2020, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ông **Bảo T** - Sinh năm 1962 và bà **Nguyễn Thị L** - Sinh năm 1972. Địa chỉ: 430/2 đường O, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

2. ***Bị đơn:*** Ông **Hồ Xuân H** - Sinh năm 1994. Địa chỉ: 131/2 đường T, phường M, quận H, thành phố Đà Nẵng (đang chấp hành án tại Trại giam A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. ***Người có nghĩa vụ, quyền lợi liên quan:***

- Ông **Lê Quốc E** - Sinh năm 1991. Địa chỉ: 131/6 đường P, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- **Văn phòng Công chứng N**. Địa chỉ: 323 đường V, quận K, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị D - Trưởng văn phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02.12.2019 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là ông Bảo T và bà Nguyễn Thị L trình bày:

Do có mối quan hệ làm ăn quen biết, nên vào tháng 03 năm 2017 ông Bảo T và bà Nguyễn Thị L có mua của ông Hồ Xuân H một chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda2,

biển kiểm soát 43A-256.48. Ông T, bà L đã giao đủ tiền và nhận xe về sử dụng; ông H giữ giấy đăng ký xe ô tô để làm thủ tục sang tên trước bạ cho vợ chồng ông T. Tuy nhiên, sau đó ông H lại sử dụng giấy đăng ký xe này để chào bán xe cho ông Lê Quốc T và làm thủ tục công chứng chuyển nhượng vào ngày 19.6.2017 tại Văn phòng Công N (Đà Nẵng). Hành vi của ông Hồ Xuân H đã bị khởi tố điều tra, truy tố và bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 09/2019/HSST ngày 25.2.2019 và tại Bản án số 223/2019/HSPT ngày 12.8.2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng quyết định giữ nguyên bản án sơ thẩm. Khi giải quyết vụ án hình sự, ông T và bà L đã đề nghị Tòa án công nhận hợp đồng mua bán xe với ông H là hợp pháp, có hiệu lực nhưng Bản án số 09/2019/HSST ngày 25.02.2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã tách yêu cầu này ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông T và bà L đã liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục sang tên trước bạ đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda2, biển kiểm soát 43A-256.48 nhưng không thể thực hiện được.

Vì vậy, ông Bảo T và bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án căn cứ vào các bản án hình sự đã có hiệu lực pháp luật tuyên bố hợp đồng mua bán xe ô tô biển kiểm soát 43A-256.48 giữa ông Hồ Xuân H với ông Lê Quốc T là vô hiệu; công nhận hợp đồng mua bán xe ô tô biển kiểm soát 43A-256.48 giữa ông Bảo T và bà Nguyễn Thị L với ông Hồ Xuân H là hợp pháp; buộc ông Hồ Xuân H và ông Lê Quốc T phải giao giấy đăng ký xe ô tô cho ông Bảo T và bà Nguyễn Thị L để làm thủ tục đăng ký tài sản theo quy định của pháp luật.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 28.02.2020, bị đơn ông Hồ Xuân H trình bày:

Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 2, biển kiểm soát 43A-256.48 được ông Hồ Xuân H mua với giá 615.000.000 đồng và đứng tên trên giấy đăng ký xe ô tô. Khoảng tháng 3 năm 2017, ông H đã bán chiếc xe này cho vợ chồng ông Bảo T và bà Nguyễn Thị L với giá 300.000.000 đồng. Vì trước đó giữa hai bên từng có giao dịch mua bán xe với nhau, nên ông H mới bán xe với giá đó. Vợ chồng ông T, bà L đã giao đủ số tiền 300.000.000 đồng và đã nhận xe để sử dụng, còn giấy tờ xe ông H giữ và hẹn 01 tháng sau đi công chứng sang tên, ông H chỉ giao bản photo giấy đăng ký xe ô tô cho vợ chồng ông T.

Sau khi bán xe cho vợ chồng ông T, ông H có mượn của ông Lê Quốc E số tiền 400.000.000 đồng, để đảm bảo cho việc trả nợ nên ông E yêu cầu ông H ký hợp đồng mua bán xe tại Văn phòng công chứng N. Ông E nói mục đích của việc này là để đảm bảo khoản vay nói trên, khi trả nợ xong thì sẽ hủy hợp đồng và trả lại xe cho ông H. Khi đi công chứng, ông H có mang theo giấy đăng ký xe ô tô và đã giao giấy tờ này cho ông E. Ông H xác nhận là đã bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 2, biển kiểm soát 43A-256.48 cho vợ chồng ông T trước đó. Trường hợp hợp đồng mua bán xe giữa ông H và ông E không hợp pháp, vô hiệu thì ông H đề nghị ông E giao trả giấy tờ xe cho vợ chồng ông T để làm thủ tục đăng ký. Nếu ông E không giao giấy tờ xe cho vợ chồng ông T, thì ông H đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật giải quyết cho vợ chồng ông T được làm thủ tục đăng ký sở hữu đối với xe ô tô nói trên.

Do đang phải chấp hành án tại Trại giam A không thể tham gia tố tụng theo quy định, nên ông H đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Quốc E: Mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Lê Quốc E không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của ông Bảo T và bà Nguyễn Thị L; không đến Tòa án để giải quyết vụ việc.

Tại Văn bản số 02/VPCCTT đề ngày 08.01.2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng N trình bày:

Ngày 19.6.2017, Văn phòng công chứng N có nhận được yêu cầu công chứng hợp đồng mua bán đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 43A-256.48, giữa bên bán là ông Hồ Xuân H và bên mua là ông Lê Quốc E. Hồ sơ các bên cung cấp gồm: Phiếu yêu cầu công chứng; Giấy CMND và hộ khẩu của ông Hồ Xuân H và ông Lê Quốc E; xác nhận tình trạng hôn nhân của ông Hồ Xuân H; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 43A-256.48.

Sau khi thụ lý hồ sơ, Văn phòng Công chứng N thấy tài sản nói trên không bị tranh chấp, không nằm trong diện bị kê biên phong tỏa, các bên đương sự đều có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và đây là trường hợp được mua bán theo quy định của pháp luật, nên Văn phòng công chứng N đã thực hiện việc công chứng hợp đồng mua bán xe nói trên vào ngày 19.6.2017, số công chứng 4000. Việc thực hiện công chứng hợp đồng mua bán xe ô tô nêu trên là đúng theo các quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Ông Bảo T và bà Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã được đảm bảo các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bảo T và bà Nguyễn Thị L. Căn cứ Bản án số 223/2019/HSPT ngày 12.8.2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tuyên bố Hợp đồng mua bán xe ngày 19.6.2017 giữa ông Hồ Xuân H với ông Lê Quốc E là vô hiệu; công nhận hợp đồng mua bán xe ô tô giữa ông Bảo T và bà Nguyễn Thị L với ông Hồ Xuân H là hợp pháp; buộc ông Hồ Xuân H và ông Lê Quốc T phải giao giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 43A-256.48 cho ông Bảo T và bà Nguyễn Thị L để làm thủ tục đăng ký xe theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Ông Bảo T và bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu ông Hồ Xuân H phải thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận mua bán xe ô tô. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Hồ Xuân H trú tại quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Bị đơn ông Hồ Xuân H đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Quốc E và Văn phòng công chứng N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hợp đồng mua bán xe giữa ông Hồ Xuân H với ông Lê Quốc E:

Ngày 19.6.2017, tại Văn phòng công chứng N ông Hồ Xuân H đã lập hợp đồng mua bán xe ô tô nhãn hiệu Madaz 2, biển kiểm soát 43A-256.48 với ông Lê Quốc E theo hồ sơ số công chứng: 4000 quyển số 06/TP-CC-SCC/HĐGD. Hành vi lừa bán chiếc xe ô tô nói trên của ông Hồ Xuân H cho ông Lê Quốc E đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tại Bản án số 223/2019/HS-PT ngày 12.8.2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã xác định ông Hồ Xuân H chiếm đoạt của ông Lê Quốc E số tiền 400.000.000 đồng; việc làm thủ tục công chứng chuyển nhượng ngày 19.6.2017 tại Văn phòng công chứng N là thủ đoạn để chiếm đoạt tài sản đồng thời buộc ông Hồ Xuân H phải bồi thường cho ông Lê Quốc E số tiền 400.000.000 đồng. Đây là sự việc đã được giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Do đó, hợp đồng mua bán xe lập ngày 19.6.2017 giữa ông Hồ Xuân H và ông Lê Quốc E là vô hiệu theo quy định tại Điều 127, 407 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên kể từ thời điểm giao dịch được xác lập theo quy định tại Điều 131 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Việc ông Bảo T và bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng mua bán xe giữa ông Hồ Xuân H với ông Lê Quốc E vô hiệu là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[2.1.1] Về xử lý hậu quả của giao dịch dân sự vô hiệu:

Ông Hồ Xuân H xác nhận, khi lập hợp đồng mua bán xe ngày 19.6.2017 tại Văn phòng công chứng N, ông H đã giao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 034913 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10.3.2017 cho ông Lê Quốc E. Ông E vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được, trong đó có Biên bản ghi lời khai ngày 13.11.2017 (bút lục 104), thì ông E cũng thừa nhận ông H đã giao cho mình giấy đăng

ký xe ô tô nói trên. Do hợp đồng mua bán xe giữa ông Hồ Xuân H và ông Lê Quốc E bị vô hiệu, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 131 của Bộ luật Dân sự năm 2015, ông Lê Quốc E phải hoàn trả lại cho ông Hồ Xuân H giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đã nhận; đối với số tiền mua bán xe giữa ông Hồ Xuân H và ông Lê Quốc E đã được giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

[2.2] Xét giao dịch mua bán xe giữa Hồ Xuân H với ông Bảo T và bà Nguyễn Thị L.

Cả ông Hồ Xuân H, ông Bảo T và bà Nguyễn Thị L đều thống nhất xác nhận vào tháng 3 năm 2017, ông Hồ Xuân H đã bán cho vợ chồng ông Bảo T chiếc xe ô tô nhãn hiệu Madaz 2, biển kiểm soát 43A-256.48 với giá 300.000.000 đồng. Hai bên chỉ giao kết bằng lời nói mà không lập hợp đồng mua bán bằng văn bản, ông H đã nhận đủ tiền bán xe, vợ chồng ông T đã nhận xe để sử dụng. Như vậy, có căn cứ để xác định giữa ông Hồ Xuân H với ông Bảo T và bà Nguyễn Thị L đã xác lập giao dịch dân sự là hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 116, 119, 385, 430 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2.1] Về điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự:

Tại khoản 2 Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “Hình thức của giao dịch dân sự là điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự trong trường hợp luật có quy định”. Để đăng ký sang tên xe, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 10 Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04.4.2014 của Bộ Công an thì: “Giấy bán xe, cho, tặng xe của cá nhân phải có công chứng theo quy định của pháp luật về công chứng hoặc chứng thực của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn đối với chữ ký của người bán, cho tặng xe theo quy định của pháp luật về chứng thực”. Như vậy, giấy mua bán xe của cá nhân phải được lập thành văn bản và có công chứng hoặc chứng thực chữ ký của bên bán. Việc các bên chỉ thỏa thuận mua bán bằng lời nói mà không lập thành văn bản là chưa đảm bảo về mặt hình thức của giao dịch dân sự, chưa đảm bảo chứng từ chuyển quyền sở hữu xe để làm thủ tục đăng ký sang tên xe theo quy định tại Điều 11 Mục B Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04.4.2014 của Bộ Công an quy định về đăng ký xe.

Tuy nhiên, bên mua là vợ chồng ông Bảo T đã trả đủ tiền mua xe, bên bán là ông Hồ Xuân H đã nhận đủ tiền và giao xe cho vợ chồng ông Bảo T sử dụng sau thời điểm các bên xác lập thỏa thuận mua bán và hợp đồng đã được thực hiện trên thực tế. Vì vậy, ông Bảo T và bà Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án công nhận hợp đồng mua bán xe ô tô nhãn hiệu Madaz 2, biển kiểm soát 43A-256.48 với ông Hồ Xuân H có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 129 của Bộ luật Dân sự năm 2015 cần được chấp nhận.

[2.2.2] Về thực hiện nghĩa vụ của bên bán tài sản:

Khi bán xe ô tô nhãn hiệu Madaz 2, biển kiểm soát 43A-256.48 cho vợ chồng ông Bảo T, ông Hồ Xuân H chỉ giao xe mà chưa giao giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản (giấy đăng ký xe ô tô) cho bên mua là vi phạm nghĩa vụ của bên bán. Do đó, ông Hồ Xuân H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ là giao lại giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cho vợ chồng ông Bảo T để làm thủ tục đăng ký sang tên xe theo quy định của

pháp luật. Hiện nay ông Hồ Xuân H đang phải chấp hành án tại trại giam, nên ông H đề nghị ông Lê Quốc E (người đang quản lý giấy đăng ký xe ô tô) phải giao giấy tờ này cho vợ chồng ông Bảo T. Nếu ông E không thực hiện, thì đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ông Bảo T được đăng ký đổi với chiếc xe nói trên. Xét yêu cầu của ông Hồ Xuân H được ông Bảo T và bà Nguyễn Thị L đồng ý. Do đó, cần buộc ông Lê Quốc E phải giao bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 034913 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10.3.2017 đứng tên Hồ Xuân H cho ông Bảo T và bà Nguyễn Thị L.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng), ông Bảo T và bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu và đã nộp đủ để thực hiện nên không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông Bảo T và bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm nên cần ghi nhận sự tự nguyện này.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về việc giải quyết vụ án phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nhận định của Hội đồng xét xử cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 116, 117, 119, 129, 131, 385, 407 và 430 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 12 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán xe*” của ông Bảo T và bà Nguyễn Thị L đối với ông Hồ Xuân H.

Xử:

1. Tuyên bố hợp đồng mua bán xe giữa ông Hồ Xuân H với ông Lê Quốc E theo hồ sơ công chứng số: 4000 quyền số 06/TP-CC-SCC/HĐGD ngày 19.6.2017 tại Văn phòng công chứng N vô hiệu.

2. Công nhận giao dịch dân sự là hợp đồng mua bán xe ô tô nhãn hiệu Madaz 2, biển kiểm soát 43A-256.48 giữa ông Hồ Xuân H với ông Bảo T và bà Nguyễn Thị L có hiệu lực.

Buộc ông Lê Quốc E phải giao bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 034913 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10.3.2017 đứng tên Hồ Xuân H cho ông Bảo T và bà Nguyễn Thị L. Trường hợp ông Lê Quốc E không thực hiện nghĩa vụ giao trả giấy tờ xe nêu trên, thì ông Bảo T và bà Nguyễn Thị L có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký sang tên đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Madaz 2, biển kiểm soát 43A-256.48 theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ông Bảo T và bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 8762 ngày 31.12.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu. Ông Bảo T và bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- THADS quận Hải Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Văn Diện